

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 155 /YDCT-QLHN
V/v thông báo kế hoạch đánh giá
duy trì dược liệu đạt GACP

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở nuôi trồng, thu hái dược liệu đạt GACP.

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên;

Căn cứ kế hoạch đánh giá duy trì dược liệu đạt GACP năm 2025 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền;

Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đề nghị các cơ sở có tên trong Danh sách đính kèm Công văn này căn cứ vào thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận dược liệu đạt GACP và thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2019/TT-BYT để thực hiện việc nộp báo cáo hoạt động của cơ sở sau ba năm thực hiện GACP theo Mẫu số 5A Phụ lục I Thông tư số 19/2019/TT-BYT. Trong báo cáo cần thể hiện rõ những thay đổi trong quá trình hoạt động có ảnh hưởng đến sự duy trì và tuân thủ GACP (nếu có).

Trường hợp cơ sở nuôi trồng, thu hái dược liệu không nộp báo cáo hoạt động duy trì đáp ứng GACP theo đúng thời hạn nêu trên, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền sẽ tiến hành xử lý theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT.

Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thông báo để các cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

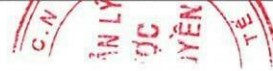
- Như trên;
- TT Đỗ Xuân Tuyên (đề b/c);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Website Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền;
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ DUY TRÌ DƯỢC LIỆU ĐẠT GACP NĂM 2025

| Stt | Tên cơ sở | Địa chỉ cơ sở | Tên dược liệu | | Địa điểm trồng, khai thác | Sản lượng dự kiến | Diện tích trồng, khai thác | Số GCN/Ngày công bố | Ngày hết hiệu lực | Kế hoạch đánh giá dự kiến |
|-----|---------------------------------------|--|--------------------------------------|---|--|------------------------------|----------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------------|
| | | | Tên tiếng Việt | Tên khoa học | | | | | | |
| 1 | Hợp tác xã cộng đồng Dao Đỏ | Thôn Tà Chải, xã Tà Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai | Chùa dù | <i>Elsholtzia penduliflora</i> W.W.Smith | Xã Ngũ Chi Sơn; xã Tà phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai | 100 tấn/năm (được liêu tươi) | 40 ha | 09/GCN-YDCT (17/01/2022) | 17/01/2025 | Tháng 02-03/2025 |
| 2 | Hợp tác xã cộng đồng Dao Đỏ | Thôn Tà Chải, xã Tà Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai | Ngải cứu rừng | <i>Elsholtzia penduliflora</i> W.W.Smith | Xã Tà phìn, xã Ngũ Chi Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai | 600 tấn/năm (được liêu tươi) | 30 ha | 10/GCN-YDCT (17/01/2022) | 17/01/2025 | Tháng 02-03/2025 |
| 3 | Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược | Lô F3, đường N5, KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Trinh nữ Crila (Trinh nữ hoàng cung) | <i>Crinum latifolium</i> L. | Áp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai | 20 tấn/năm | 18,3 ha | 14/GCN-YDCT (26/01/2022) | 26/01/2025 | Tháng 02-03/2025 |
| 4 | Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia | Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | Trà hoa vàng Cúc Phương | <i>Camellia cucphuongensis</i> Ninh & Rosmann | Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình | 8 tấn/năm | 6,9 ha | 26/GCN-YDCT (16/3/2022) | 16/03/2025 | Tháng 03-04/2025 |
| 5 | Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia | Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | Đinh lăng lá nhỏ | <i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms | Thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình | 50 tấn/03 năm | 6,9 ha | 27/GCN-YDCT (16/3/2022) | 16/03/2025 | Tháng 03-04/2025 |
| 6 | Công ty TNHH Hoàng Minh Châu Hưng Yên | Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh | Nghệ vàng | <i>Curcuma longa</i> L. | Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái | 250 tấn/năm | 50,1 ha | 33/GCN-YDCT (29/3/2022) | 29/03/2025 | Tháng 03-04/2025 |



| Stt | Tên cơ sở | Địa chỉ cơ sở | Tên dược liệu | | Địa điểm trồng, khai thác | Sản lượng dự kiến | Diện tích trồng, khai thác | Số GCN/Ngày công bố | Ngày hết hiệu lực | Kế hoạch đánh giá dự kiến |
|-----|------------------------------------|---|----------------|--|---|--|----------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------------|
| | | | Tên tiếng Việt | Tên khoa học | | | | | | |
| | | Hung Yên, Việt Nam | | | Châu, tỉnh Hưng Yên | | | | | |
| 7 | Công ty cổ phần dược Sơn Lâm | Lô CN6, Cụm Công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Sen | <i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn. | Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | Liên nhục 12 tấn/năm; Liên điệp 40 tấn/năm; Liên tâm 680 kg/năm; Liên tu 400 kg/năm | 4 ha | 36/GCN-YDCT (29/3/2022) | 25/4/2025 | Tháng 04-05/2025 |
| 8 | Công ty cổ phần dược Sơn Lâm | Lô CN6, Cụm Công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Nhãn | <i>Dimocarpus longan</i> Lour. | Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | 56 tấn | 2 ha | 37/GCN-YDCT (29/3/2022) | 25/4/2025 | Tháng 04-05/2025 |
| 9 | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam | Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | Ba kích | <i>Morinda officinalis</i> F.C.How | Thôn Bắc Sơn, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc | 4,5 tấn/năm | 2 ha | 43/GCN-YDCT (27/6/2022) | 27/6/2025 | Tháng 06-07/2025 |
| 10 | Công ty TNHH Thái Hòa | Số nhà 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố | Giảo cổ lam | <i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino | Huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum | 75 tấn/năm | 10 ha | 45/GCN-YDCT (13/7/2022) | 13/7/2025 | Tháng 07-08/2025 |

| Stt | Tên cơ sở | Địa chỉ cơ sở | Tên dược liệu | | Địa điểm trồng, khai thác | Sản lượng dự kiến | Diện tích trồng, khai thác | Số GCN/Ngày công bố | Ngày hết hiệu lực | Kế hoạch đánh giá dự kiến |
|-----|---------------------------------|---|----------------|-------------------------------------|--|-------------------|----------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------------|
| | | | Tên tiếng Việt | Tên khoa học | | | | | | |
| | | Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam | | | | | | | | |
| 11 | Công ty cổ phần Nicotex Đắk Lắk | 68 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam | Độc hoạt | <i>Angelica pubescens</i> Ait. | Thôn 6, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông | 2-2,5 tấn/ha/năm | 5 ha | 47/GCN-YDCT (26/7/2022) | 26/7/2025 | Tháng 07-08/2025 |
| 12 | Công ty TNHH Thái Hòa | Số nhà 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam | Độc hoạt | <i>Angelica pubescens</i> Maxim. | Huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum | 2-2,5 tấn/ha/năm | 2 ha | 49/GCN-YDCT (29/7/2022) | 29/7/2025 | Tháng 07-08/2025 |
| 13 | Công ty TNHH MTV Kim Hoàng | Số 1573, đường Hoàng Hoa Thám, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cà gai leo | <i>Solanum procumbens</i> Lour. | Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang | 4,2-5,1 tấn/năm | 2,31 ha | 65/GCN-YDCT (28/11/2022) | 28/11/2025 | Tháng 11-12/2025 |
| 14 | Công ty TNHH MTV Kim Hoàng | Số 1573, đường Hoàng Hoa Thám, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Ba kích | <i>Morinda officinalis</i> F.C.How. | Huyện Sơn Động và huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang | 6,15-7,99 tấn/năm | 17,47 ha | 66/GCN-YDCT (28/11/2022) | 28/11/2025 | Tháng 11-12/2025 |